TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày 11/07/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Hải Chiều
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Hải
  Ông Bùi Quý Minh Ánh

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Hoàng Xuân Lộc- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* ông Ngô Quốc Hưng - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11/07/2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HS-ST ngày 21/02/2019; theo Qu định đưa vụ án ra xét xử số 44/QĐXXST-HS ngày 21/03/2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Qu**; Tên gọi khác: không; sinh năm 1970; Nơi đăn ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Đình, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 10/4/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) ra Quyết định về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động Phổ Yên với thời hạn 12 tháng tại Quyết định số: 2595/QĐ-UBND ngày 10/4/2014.

Con ông Nguyễn Văn I và bà Nguyễn Thị Ch; gia đình có 7 anh chị em ruột; bị cáo là có thứ tư; chưa có vợ con

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Qu tại phiên tòa: chị Nguyễn Thị Tám; sinh năm 1982; Nơi cư trú: xóm Triều Lai, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (là em ruột bị cáo Nguyễn Văn Qu). Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Qu: Ông Nguyễn Sinh V, Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên được chỉ định là người bào chữa cho bị cáo. Có mặt tại phiên tòa

* Người bị hại: ông Nguyễn Văn L; sinh năm 1952; Nơi cư trú: xóm Đình, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Trà My; sinh năm 1990 và anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1990; Đều trú tại: xóm Đình, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

** Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Lượt; sinh năm 1947; Nơi cư trú: xóm Đình, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

2. anh Nguyễn mạnh C; sinh năm 1977; Nơi cư trú: xóm Đình, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

3. anh Nguyễn Văn Nam; sinh năm 1979; Nơi cư trú: xóm Đình, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

4. chị Nguyễn Thị Hương; sinh năm 1972; Nơi cư trú: xóm Tăng Mi, xã Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/4/2018 sau khi đi ăn cỗ về, ông Nguyễn Văn L có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe S, BKS 20E1-082.42 (giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên chị Trần Thị Trà My là con dâu ông L) dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 19/4/2018, Nguyễn Văn Qu (cùng xóm với ông L) đi bộ qua nhà ông L phát hiện thấy chiếc xe mô tô đang để ở sân, không có người trông giữ liền nảy sinh ý định trộm cắp. Qu tiến đến vị trí chiếc xe, mở khóa điện, đề nổ máy rồi điều khiển xe đi ra cổng và điều khiển đi theo hướng đường quốc lộ 3 (cũ) hướng Thái Nguyên - Hà Nội. Sau khi trộm cắp được xe Qu đi xuống nhà chị Nguyễn Thị Hương (Sinh năm 1972; trú tại: xóm Tăng Mi, xã Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội là người họ hàng của Qu) chơi. Tại đây, Qu đã mượn của chị Hương 02 chiếc điện thoại di động (gồm 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại Iphone 5) rồi đi về Thái Nguyên. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Qu điều khiển xe đi về đến khu vực xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên thì bị gia đình anh C và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ sau đó trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đến lập biên bản, tạm giữ xe mô tô và đưa Qu về trụ sở của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để làm việc.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Qu có biểu hiện bệnh lý về thần kinh nên Công an thị xã Phổ Yên đã ra Qu định trưng cầu giám định Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tình trạng bệnh lý và năng lực trách

nhiệm hình sự của Nguyễn Văn Qu. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 394 ngày 06/11/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: *"Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Nguyễn Văn Qu có biểu hiện hội chứng nghiện các chất dạng thuốc phiện. Rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F11.2/F06.6. Tại các thời điểm trên đối tượng Nguyễn Văn Qu đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi."*

Tại Công văn số 699/VPYTTTƯ ngày 20/6/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương kết luận bổ sung kết luận giám định pháp y tâm thần số 394 ngày 06/11/2018 xác định: " *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, Nguyễn Văn Qu có biểu hiện hội chứng nghiện các chất dạng thuốc phiện. Rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 19992, bệnh có mã số F11.2/F06.6. Tại các thời điểm trên đối tượng Nguyễn Văn Qu đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".* Vì vậy Nguyễn Văn Qu không thuộc trường hợp hạn chế hoặc mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐG ngày 26/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận*: "01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Wawe S, BKS 20E1-082.42, màu sơn đỏ - bạc - đen, dung tích 109 cm^3, SM: C52E-4397886; SK: CY267302, trị giá còn lại là 8.900.000 đồng".*

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Qu khai nhận hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu và đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải Qu.

Tại phiên tòa bị cáo khai không nhớ hành vi của mình, Hội đồng xét xử đã công bố các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 19/04/2019 (bút lục 25-26); biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu (bút lục 27); lời khai của người làm chứng Nguyễn Mạnh C (bút lục 74-75); lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy C (từ bút lục 76 -79); lời khai của người bị hại ông Nguyễn Văn L (từ bút lục 80-83); lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị Lượt là người nhìn thấy Quyết vào sân nhà ông L trộm cắp chiếc xe (từ bút lục 86-89); lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Văn Nam là người cùng quần chúng nhân dân tạm giữ Qu khi phát hiện Qu đang điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp (từ bút lục số 90-91); lời khai của chị Nguyễn Thị Hương (bút lục 95-96) là người họ hàng với Qu khi Qu trộm cắp xe sau đó có xuống nhà chị Hương; lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Trà My (bút 96) và các biên bản hỏi cung bị can có sự chứng kiến của người bào chữa cho bị cáo (từ bút lục số 121-124) .

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đủ căn cứ xác định hành vi, ý thức của Nguyễn Văn Qu đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TA ngày 19/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo theo điều luật

đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị mức hình phạt cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Qu từ **09** đến **12** tháng tù .

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe S, BKS 20E1-082.42 của gia đình ông Nguyễn Văn L đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chị Trần Thị Trà My là người đứng tên đăng ký xe mô tô nói trên quản lý, sử dụng. Ông L , anh C, chị My không có ý kiến gì về phần dân sự nên không đặt ra giải Qu.

* Xử lý vật chứng: Không

*Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Qu, ông Nguyễn Sinh V, Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyêntrình bày bản luận cứ bào chữa và nêu quan tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát như sau: Mặc dù bản kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần Trung ương và công văn trả lời bổ sung đều khẳng định Nguyễn Văn Qu có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và không bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo cho rằng bị cáo không nhớ hành vi phạm tội của mình. Qua công bố các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, người bào chữa đồng tình với Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố tại bản cáo trạng và khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của gia đình ông Nguyễn Văn L. Tuy nhiên đối với các tình tiết giảm nhẹ, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS là người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và đề nghị xem xét nghị mức hình phạt cho bị cáo 09-12 tháng tù.

* Người đại diện cho bị cáo tại phiên tòa có ý kiến trình bày: Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Qu người đại diện không có ý kiến gì tranh luận, bởi lẽ việc bị cáo Qu thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của gia đình ông L chị cũng được biết, tuy nhiên đề nghị xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất bởi bị cáo do nghiện chất ma túy, sức khỏe không tốt, thần kinh không ổn định để bị cáo sớm trở về với gia đình.

* Ý kiến đối đáp của Viện kiểm sát:

- Thứ nhất với ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS là người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, tuy nhiên căn cứ vào kết luận giám

định của Viện pháp y tâm thần Trung ương đều xác định bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và không bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó không thuộc trường hợp quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Thứ hai đối với ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất, Viện kiểm sát thấy rằng, căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 09-12 tháng tù là đã xem xét hoàn cảnh bị cáo hiện nay và tính nhân đạo của pháp luật do đó mức án trên là hoàn toàn phù hợp.

Sau ý kiến đối đáp của Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tố tụng: Trong quá trình xét xử xét thấy cần làm rõ một số vấn đề liên quan đến kết luận giám định pháp y tâm thần số 394 ngày 06/11/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương để xác định trước, trong và sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Văn Qu đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi thì bị cáo có thuộc trường hợp hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi hay không. Ngày 20/6/2019 tại Công văn số 699/VPYTTTƯ ngày 20/6/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương kết luận bổ sung kết luận giám định pháp y tâm thần số 394 ngày 06/11/2018 xác định: Nguyễn Văn Qu không thuộc trường hợp hạn chế hoặc mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra căn cứ vào quá trình lấy lời khai của Nguyễn Văn Qu thấy có biểu hiện tâm thần kinh không bình thường; Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra đã đề nghị Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử người bào chữa cho bị cáo để đảm bảo quyền lợi cho bị cáo mặc dù kết luận giám định pháp y của Viện pháp y tân thần Trung ương xác định rõ bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi cũng như không thuộc trường hợp hạn chế hoặc mất khả năng nhận thức và điều

khiển hành vi. Xét thấy việc yêu cầu cử người bào chữa cho bị cáo không vi phạm các quy định của pháp luật cũng như làm xấu đi tình trạng của bị cáo đồng thời đảm bảo tốt hơn cho bị cáo trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn chấp nhận bị cáo có người bào chữa tại phiên tòa.

Tại phiên tòa xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích của bị cáo, cũng như đảm bảo tính khách quan của vụ án, sau khi nghiên cứu hồ sơ, thẩm phán được phân công giải quyết, xét xử có văn bản đề nghị gia đình bị cáo cử người đại diện hợp pháp cho bị cáo. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tám là em ruột bị cáo có mặt và tham gia tố tụng tại phiên tòa với tư cách là người đại diện hợp pháp cho bị cáo để đảm bảo việc xét xử khách quan, đúng người, đúng tội, tránh oan sai.

Về xác định tư cách tố tụng: Quá trình điều tra xác định trước bị cáo Nguyễn Văn Qu thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô do ông Nguyễn văn L đang là người chiếm hữu và sử dụng, do đó xác định ông Nguyễn Văn L là người bị hại trong vụ án. Tuy nhiên tài sản trên đứng tên chị Trần Thị Trà M là con dâu của ông L do đó xác định chị Trần Thị Trà M và anh Nguyễn Duy Cường (chồng chị M đồng thời là con ông L) là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda Wawe S, BKS 20E1-082.42, màu sơn đỏ - bạc - đen cho chị M quản lý sử dụng, nhẽ ra Cơ quan điều tra xác định người bị hại trong vụ án là ông L và trả xe ông L mới đúng. Tuy nhiên qua xem xét ông L, chị M, anh Cường đều ở chung một nhà, hơn nữa quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa họ cũng không có yêu cầu và đề nghị gì nên việc xác định hoạt động tố tụng trên của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Qu tại cơ quan điều tra là khách quan, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo không khai báo, nhưng căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được công bố công khai tại phiên tòa, lời trình bày của người bào chữa, người đại diện cho bị cáo. Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu. Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 19/4/2018, tại gia đình anh ông Nguyễn Văn L thuộc xóm Đình, xã Tân Phú, Phổ Yên, Thái Nguyên, Nguyễn Văn Qu đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe S, BKS 20E1-082.42, màu sơn đỏ - bạc - đen khi ông L vừa đi về đang để ở sân, ổ khóa vẫn cắm trên xe (đăng ký xe mang tên chị Trần Thị Trà M là con dâu ông L), sau khi trộm cắp được tài sản Qu đi xuống nhà chị Hương là người họ hàng tại Đông Anh, Hà Nội. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Qu điều khiển xe mô tô đến khu vực xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng là chiếc xe môt tô Qu trộm cắp của gia đình ông L.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Phổ Yên xác định trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe S, BKS 20E1-

082.42, màu sơn đỏ - bạc - đen có giá trị còn lại là 8.900.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho gia đình ông L quản lý, sử dụng.

[3] Hành vi, ý thức của Nguyễn Văn Qu đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Do đó Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TA, ngày 19/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[4]Xét tính chất vụ án thấy: Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 394 ngày 06/11/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương và công văn số 699/VPYTTTƯ ngày 20/6/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương xác định bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do đó xác định bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được nghiêm trị.

[5]Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu là đối tượng nghiện ma túy, đã được đưa đi cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động huyện Phổ Yên với thời hạn 12 tháng nhưng không chịu từ bỏ, làm ăn lương thiện, trái lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo cần xử lý bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Mặc dù tại phiên tòa bị cáo không khai báo do tâm thần kinh bất ổn và nhường quyền tranh tụng cho người bào chữa của bị cáo, tuy nhiên tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[7] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo rất táo bạo, liều lĩnh, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, qua giám định xác định bị cáo " *có biểu hiện hội chứng nghiện các chất dạng thuốc phiện. Rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 19992, bệnh có mã số F11.2/F06.6"*. Tuy nhiên căn cứ Điều 13 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra, do đó cần

thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào kết luận giám định của Viện pháp y tâm thần Trung ương, đối chiếu với quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà xét thấy là phù hợp, tuy nhiên xét hoàn cảnh bị cáo hiện nay, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nhẹ hơn so với mức đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo yên tâm cải tạo, mau chóng trở về với gia đình.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án: Vật chứng vụ án là chiếc xe mô tô hiệu Honda Wawe S, BKS 20E1-082.42, màu sơn đỏ - bạc - đen bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định. Người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này ngoài hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô, Nguyễn Văn Qu còn có hành vi cầm 02 chiếc di động (gồm 01 điện thoại Iphone 6 và 01 điện thoại Iphone 5) của chị Nguyễn Thị Hương (Sinh năm 1972; trú tại: xóm Tăng Mi, xã Nam Hồng, Đông Anh, Hà Nội là người họ hàng của Qu) tuy nhiên quá trình điều tra chưa đủ cơ sở xác định Qu có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên không xử lý đối với Qu là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Qu** phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Qu **08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 05/01/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Qu định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Qu 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe S, BKS 20E1-082.42, màu sơn đỏ - bạc - đen cho chị Trần Thị Trà M là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Duy Cường, chị Trần Thị Trà M không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết.

4. Vật chứng vụ án: Đã xử lý xong.

5. *Án phí*: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Qu phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự . Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại ông Nguyễn Văn L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Trà M, anh Nguyễn Duy Cường vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Thái Nguyên;
- VKS tỉnh TN;
- Sở Tư Pháp TN;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;Người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
-Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hải Chiều